**NỘI DUNG ÔN TẬP**

**MÔN LỊCH SỬ ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM 20212**

*Câu 1. Vai trò của Lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc trong việc thành lập Đảng CSVN?*

a, Vai trò của lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc trong việc chuẩn bị thành lập Đảng

* Về tư tưởng - chính trị:

- Mục đích: Người truyền bá CN Mác Lê-nin về VN để hình thành con đường cứu nước, giải phóng dân tộc.

- Nội dung:

Thể hiện qua các tác phẩm, bài viết của Người, đặc biệt trong đó có các tác phẩm lớn như: Bản án chế độ thực dân Pháp (1922-1925), Đường Kách mệnh (1925-1927)…Thông qua đó hình thành hệ thống quan điểm:

+ Muốn cứu nước và giải phóng dân tộc không có con đường nào khác ngoài CM vô sản.

+ Tiến trình phát triển của CM VN: Người khẳng định CM VN trước hết phải là CM dân tộc dân chủ nhân dân với nhiệm vụ giải phóng dân tộc; sau khi hoàn thành tiến lên làm CNXH (Độc lập dân tộc gắn liền với CNXH).

+ CN thực dân là kẻ thù chung của giai cấp công nhân và nhân dân lao động trên thế giới, là kẻ thù trực tiếp, nguy hại nhất của nhân dân các nước thuộc địa.

+ CMVN có mối quan hệ với CMVS ở chính quốc (CM Pháp) nhưng CMVN phải có tính chủ động, sáng tạo, không lệ thuộc vào CM chính quốc.

+ Về lực lượng CM: Người xác đinh công-nông là gốc của cách mạng, là động lực cách mạng, tiểu tư sản, trí thức, trung nông là bè bạn của công-nông, do giai cấp CN lãnh đạo.

+ Về phương pháp CM, phải sử dụng phương pháp bạo lực CM (kết hợp đấu tranh vũ trang và chính trị).

+ Về đoàn kết quốc tế, CMVN là một bộ phận của CM TG nhưng CM VN phải có tính chủ động, tự lập, tự cường, đồng thời phải biết đồng tình, tranh thủ sự ủng hộ của nhân dân TG khi có điều kiện.

+ Người khẳng định CM VN muốn thắng lợi thì phải có Đảng, Đảng muốn vững mạnh thì phải có đường lối đúng đắn, phải có học thuyết CM – CN Mác Lê-nin và phải biết vận dụng một cách sáng tạo vào điều kiện cụ thể của đất nước.

* Về tổ chức:

- Năm 1923, Người tiếp xúc với nhóm Tâm tâm xã. Tháng 2-1925, thành lập CS Đoàn. Tháng 6-1925, Người sáng lập ra Hội VN CM Thanh Niên.

+ Hội VN CM TN có vai trò:

* Tích cực truyền bá Mác Lê-nin sâu rộng trong PT CN.
* Đào tạo đội ngũ cán bộ cho CM.
* Tích cực chuẩn bị về mọi mặt cho việc thành lập Đảng.

+ Với sự hoạt động tích cực của Hội VN CM TN đặc biệt sau PT “vô sản hóa” – PT 3 cùng (cùng ăn, cùng ở, cùng làm việc) (1928-1929): Nguyễn Văn Cừ (làm ở mỏ than Mạo Khê), Ngô Gia Tự (làm CN khuân vác ở Sài Gòn), Nguyễn Đức Cảnh (CN Hải Phòng)…PT CN; PT yêu nước thì CM VN đã có những chuyển biến lớn về chất: những người CM trở thành những người yêu nước, PT chuyển hẳn từ tự phát sang tự giác.

+ Sau khi Hội VN CM TN phát triển mạnh, tổ chức không còn đủ sức lãnh đạo, bị phân hóa sâu sắc, có sự bất đồng về ý kiến của các đại biểu của 3 kì. Điều đó đã dẫn đến việc hình thành 3 tổ chức cộng sản: Đông Dương CS Đảng (Bắc Kì), An Nam CS Đảng (Nam Kì), Đông Dương CS Liên Đoàn (Trung Kì).

+ Sau khi 3 tổ chức CS ra đời hoạt động mạnh mẽ nhưng dẫn tới nguy cơ chia rẽ, Nguyễn Ái Quốc đã triệu tập Hội nghị hợp nhất các tổ chức cộng sản thành 1 Đảng CS duy nhất ở VN. Hội nghị được tiến hành từ 3 đến 7-2- 1930 ở Cửu Long, Hương Cảng, Trung Quốc. Hội nghị quyết định bỏ mọi thành kiến, xung đột cũ và thành thật hợp tác với nhau trong 1 Đảng duy nhất ở VN và đặt tên Đảng là Đảng CS VN. Hội nghị đã thông qua Chính cương vắn tắt, Sách lược vắn tắt, Chương trình tóm tắt, Điều lệ vắn tắt do Nguyễn Ái Quốc soạn thảo (Đây là cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng).

d. Kết quả và ý nghĩa

* Đảng CSVN ra đời đánh dấu bước ngoặt trọng đại trong lịch sử CMVN:

+ Chấm dứt sự khủng hoảng về đường lối cứu nước giải phóng dân tộc.

+ Chứng tỏ giai cấp CNVN trưởng thành, đủ sức lãnh đạo CM, PT chuyển từ tự phát sang tự giác.

+ Tạo cơ sở cho những bước nhảy vọt của VN

* Đảng ra đời là một tất yếu khách quan:

+ Là kết quả của cuộc đấu tranh dân tộc và giai cấp trong thời đại mới.

+ Là kết quả của sự chuẩn bị công phu, chu đáo, tích cực của đồng chí Nguyễn Ái Quốc về tư tưởng-chính trị và tổ chức.

+ Là sự kết hợp biện chứng giữa 3 yếu tố: CN Mác Lê-nin, PT yêu nước và PT CN (quy luật đặc thù của Đảng CS VN).

*Câu 2. Nội dung cơ bản, ý nghĩa lịch sử Cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng? So sánh Cương lĩnh với Luận cương chính trị tháng 10/1930?*

a, Nội dung cơ bản

* Phương hướng chiến lược của CM VN:

“tư sản dân quyền CM và thổ địa CM để đi tới XHCS”.

- Tư sản dân quyền CM là cuộc CM tư sản kiểu mới (vô sản lãnh đạo, chủ trương xây dựng XHCS, đây là cuộc CM triệt để vì xóa mọi áp bức, bóc lột, bất công).

- Giữa CM dân tộc dân chủ nhân dân và CM XHCN không có bức tường thành ngăn cách.

- Tư sản dân quyền CM ở VN chính là cuộc CM dân tộc dân chủ nhân dân (giành độc lập cho dân tộc, tự do dân chủ cho nhân dân – một cuộc CM của dân, do dân, vì dân).

- Thổ địa CM là CM ruộng đất nhằm thực hiện khẩu hiệu “người cày có ruộng”.

* Nhiệm vụ của CM:

- Về chính trị: Đánh đổ đế quốc CN Pháp và bọn PK, làm cho nước VN được hoàn toàn độc lập, lập chính phủ công-nông-binh, tổ chức quân đội công nông.

-Về kinh tế:

+ Thủ tiêu các thứ quốc trái.

+ Tịch thu toàn bộ sản nghiệp lớn (CN, vận tải, ngân hàng…) của tư bản đế quốc CN Pháp để giao cho Chính phủ công-nông-binh quản lý.

+ Tịch thu toàn bộ ruộng đất của bọn đế quốc CN làm của công chia cho dân cày nghèo.

+ Bỏ sưu thuế cho dân cày nghèo.

+ Mở mang CN và NN.

+ Thi hành luật ngày làm 8h.

-Về VH-XH:

Dân chúng được tự do tổ chức; nam nữ bình quyền…; phổ thông giáo dục theo công nông hóa.

* Lực lượng CM:

- Đảng phải thu phục cho được đại bộ phận dân cày và phải dựa vào hạng dân cày nghèo làm thổ địa CM, đánh đổ bọn đại địa chủ và PK.

- Phải làm cho các đoàn thể thợ thuyền và dân cày (công hội, hợp tác xã) khỏi ở dưới quyền lực và ảnh hưởng của bọn tư bản quốc gia.

- Phải hết sức liên lạc với tiều tư sản, trí thức, trung nông, thanh niên, Tân Việt…để kéo họ đi vào phe vô sản giai cấp.

* Đối với phú nông, trung, tiểu địa chủ và tư bản An Nam mà chưa rõ mặt phản CM thì phải lợi dụng, ít lâu mới làm cho họ đứng trung lập.

- Bộ phận nào đã ra mặt phản CM thì phải đánh đổ.

* Lãnh đạo CM:

- Giai cấp vô sản là lực lượng CM VN.

- Đảng là đội tiên phong của giai cấp vô sản, đại biểu cho quyền lợi của dân tộc VN, lấy CN Mác Lê-nin làm nền tảng tư tưởng, kim chỉ nam cho mọi hoạt động CM của Đảng.

- Đảng có khả năng đoàn kết các lực lượng thực hiện nghĩa vụ CM.

* Phương pháp CM: Phải sử dụng bạo lực CM.
* Quan hệ quốc tế: CM VN là một bộ phận của CM TG, phải thực hành liên lạc với dân tộc áp bức và giai cấp vô sản trên TG, nhất là giai cấp vô sản Pháp.

b, Ý nghĩa:

- Đảng sớm xác định đường lối chiến lược và phương pháp CM đúng đắn ngay khi mới ra đời. Đây là điều có ý nghĩa rất lớn đối với toàn bộ quá trình hoạt động của Đảng.

- Cương lĩnh chính trị đáp ứng nhu cầu bức thiết của lịch sứ, trở thành ngọn cờ tập hợp dân tộc.

- Cương lĩnh đánh dấu bước phát triển về chất của CMVN.

* Cương lĩnh ra đời chứng tỏ Đảng CSVN đã có những yếu tố cơ bản nhất để lãnh đạo CMVN.

-Cương lĩnh phát triển thêm một số luận điểm quan trọng của tác phẩm “Đường Kách mệnh”.

c. so sánh giữa 2 luận cương

Hôi nghị thành lập Đảng đầu năm 1930 đã thông qua Chính cương vắn tắt, Sách lược vắn tắt, Điều lệ vắn tắt của Đảng do Nguyễn Ái Quốc soạn thảo, được gọi chung là Cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng. Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương lâm thời của Đảng tháng 10 năm 1930 thông qua Luận cương chính trị do Trần Phú khởi thảo.

*Giống nhau*

* Vận dụng chủ nghĩa Mác – Lê nin đề ra đường lối cách mạng vô sản. Chỉ ra hai mâu thuẫn cơ bản là dân tộc và giai cấp. Tính chất cách mạng tư sản dân quyền và cách mạng thổ địa. Nhiệm vụ cách mạng chống đế quốc và phong kiến.
* Lãnh đạo cách mạng là giai cấp công nhân lãnh đạo thông qua Đảng. Lực lượng lấy liên minh công – nông làm gốc. Gắn cách mạng Việt Nam với cách mạng thế giới

*Khác nhau*

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Nội dung | Cương lĩnh chính trị | Luận cương chính trị |
| Phạm vi phản ánh | Việt Nam | Ba nước Đông Dương |
| Mâu thuẫn chủ yếu | Mâu thuẫn dân tộc | Không chỉ ra |
| Nhiệm vụ chủ yếu | Đánh đế quốc và tay sai | Đánh phong kiến và cách mạng ruộng đất |
| Mục tiêu cách mạng | Đánh đế quốc, đánh phong kiến để đi tới xã hội cộng sản | Đánh phong kiến, đế quốc, bỏ qua thời kì tư bản chủ nghĩa, tiến thẳng lên con đường XHCN |
| Lực lượng cách mạng | Ngoài công – nông, Đảng lôi kéo  thêm tiểu tư sản, tư sản dân tộc, địa chủ vừa và nhỏ | Chỉ đề cập đến công – nông, không lôi kéo,  phân hóa, cô lập tiểu tư sản, tư sản dân tộc, địa chủ vừa và nhỏ |

*Nhận xét:*

Cương lĩnh vận dụng đúng đắn, sáng tạo chủ nghĩa Mác – Lênin…. Độc lập tự do là tư tưởng cốt lõi của Cương lĩnh.

Luận cương vận dụng máy móc, giáo điều chủ nghĩa Mác – Lênin,… Tư tưởng nóng vội, tả khuynh…Chưa đoàn kết dân tộc rộng rãi.

*Câu 3. Hoàn cảnh lịch sử, nội dung cơ bản và ý nghĩa Hội nghị Trung ương 8 (tháng 5/1941) của Đảng Cộng sản Đông Dương?*

Ngày 28/01/1941, sau 30 năm bôn ba tìm đường cứu nước, lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc đã trở về nước để trực tiếp lãnh đạo cách mạng Việt Nam. Từ ngày 10 đến ngày 19/5/1941, Người triệu tập và chủ trì Hội nghị lần thứ 8 Ban Chấp hành Trung ương Đảng ở lán Khuổi Nặm, Pác Bó (Hà Quảng, Cao Bằng). Tham gia Hội nghị có các đồng chí Trường Chinh, Hoàng Văn Thụ, Phùng Chí Kiên, Hoàng Quốc Việt cùng một số đại biểu của Xứ ủy Bắc Kỳ, Trung Kỳ và đại biểu tổ chức Đảng hoạt động ở nước ngoài. Đồng chí Trường Chinh được bầu làm Tổng Bí thư.

Xét về tính chất và quy mô, Hội nghị Trung ương lần thứ 8 như một Đại hội toàn quốc của Đảng. Nghị quyết Trung ương đã vạch ra những chiến lược căn bản cho con đường cách mạng Việt Nam với những nội dung quan trọng.

*Thứ nhất,* hết sức nhấn mạnh mâu thuẫn chủ yếu đòi hỏi phải được giải quyết cấp bách là mâu thuẫn giữa dân tộc Việt Nam với đế quốc phát xít Pháp – Nhật bởi vì dưới hai tầng áp bức Nhật – Pháp, quyền lợi tất cả các giai cấp bị cướp giật, vận mạng dân tộc nguy vọng không lúc nào bằng.

*Thứ hai,* khẳng định dứt khoát chủ trương phải thay đổi chiến lược đặt nhiệm vụ giải phóng dân tộc lên hàng đầu, tạm gác nhiệm vụ cách mạng ruộng đất. Để thực hiện nhiệm vụ đó, Hội nghị quyết định tiếp tục tạm gác khẩu hiệu đánh đổ địa chủ, chia ruộng đất cho dân cày thay bằng khẩu hiệu tịch thu ruộng đất của đế quốc và Việt gian chia cho dân cày nghèo, chia lị ruộng đất công cho công bằng, giảm tô, giảm tức.

*Thứ ba,* chủ trương giải quyết vấn đề dân tộc trong khuôn khổ từng nước ở Đông Dương, thi hành chính sách dân tộc tự quyết; sau khi đánh đuổi Pháp – Nhật, các dân tộc trên cõi Đông Dương sẽ tổ chức thành liên bang cộng hòa dân chủ hay đứng riêng tành lập một quốc gia tùy ý. Từ quan điểm đó, Hội nghị quyết định thành lập ở mỗi nước Đông Dương một mặt trận riêng, thực hiện đoàn kết từng dân tộc, đồng thời đoàn kết ba dân tộc chống kẻ thù chung.

*Thứ tư,* tập hợp rộng rãi mọi lực lượng dân tộc, không phân biệt thợ thuyền, dân cày, phú nông, địa chủ, tư bản bản xứ, ai có lòng yêu nước thương nòi đều có thể cùng nhau tham gia vào mặt trận Việt Minh cứu nước, giành độc lập tự do cho dân tộc.

*Thứ năm,* chủ trương sau khi cách mạng thành công sẽ thành lập nước Việt Nam Dân chủ cộng hòa theo tinh thần tân dân chủ, một hình thức nhà nước của chung cả toàn thể dân tộc.

*Thứ sáu,* Hội nghị xác định khởi nghĩa vũ trang là nhiệm vụ trung tâm của Đảng và nhân dân để khi thời cơ đến, với lực lượng sẵn có, ta có thể lãnh đạo một cuộc khởi nghĩa từng phần trong từng địa phương tiến tới tổng khởi nghĩa giành chính quyền trong toàn quốc.

Hội nghị Trung ương lần thứ 8 và sự thay đổi chiến lược cách mạng của lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc và Trung ương Đảng trong việc giải quyết một cách đúng đắn mối quan hệ giữa nhiệm vụ dân tộc và giai cấp, dân tộc và dân chủ trong điều kiện cụ thể của nước ta, chính là sự hoàn chỉnh nội dung các nghị quyết của Hội nghị Trung ương lần thứ 6 và 7 trước đó.

Sự thay đổi chiến lược một cách kịp thời, đầy sáng tạo của Hội nghị Trung ương lần thứ 8 đáp ứng được khát vọng độc lập, tự do của toàn dân tộc, phù hợp với bối cảnh cụ thể của cách mạng Việt Nam, thực chất là sự trở lại với tư tưởng Hồ Chí Minh về con đường của cách mạng Việt Nam đã được nêu ra trong Chánh cương, Sách lược vắn tắt từ đầu năm 1930. Như vậy, Hội nghị Trung ương lần thứ 8 đã mở đường cho Cách mạng Tháng Tám năm 1945 đi đến thắng lợi hoàn toàn ở Việt Nam.

*Câu 4: Hoàn cảnh lịch sử, nội dung và ý nghĩa chủ trương "Kháng chiến ‒ Kiến quốc” ngày 25/11/1945 của Trung ương Đảng cộng sản Đông Dương?*

a. Hoàn cảnh lịch sử

Tình hình VN sau CM tháng Tám năm 1945:

* Thuận lợi cơ bản:

-Sau CM tháng Tám, nước ta được độc lập, nhân dân được làm chủ, nước VN dân chủ CH đã là một nước độc lập có chủ quyền.

-Khí thế CM sôi nổi trên cả nước, toàn dân tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng & Hồ chủ tịch, đồng lòng quyết tâm giữ vững chính quyền, bảo vệ nền độc lập dân tộc của mình.

-PT giải phóng dân tộc trên TG, PT đấu tranh vì hòa bình phát triển mạnh tạo thành từng làn sóng CM tấn công vào CN đế quốc, CN thực dân (3 dòng thác CM: dân tộc, dân chủ & XHCN).

* Khó khăn chồng chất:

-Đất nước ta bị kẻ thù bao vây tứ phía (thù trong, giặc ngoài) cấu kết với nhau nhằm lật đổ chính quyền CM non trẻ, vừa mới giành lại được.

+ Ở miền Bắc, 20 vạn quân Tưởng và tay sai (VN CM Đồng Minh Hội, VN Quốc dân Đảng) kéo vào nước ta với danh nghĩa là đồng minh nhưng thực chất âm mưu của chúng là diệt công, cầm Hồ, phá tan chính quyền CM để thiết lập chính quyền phản CM, tay sai của chúng.

+ Ở miền Nam gần 3 vạn quân Anh cũng dưới danh nghĩa là đồng minh nhưng thực chất âm mưu của chúng là giúp Pháp chiếm lại Đông Dương.

+ Ở Đông Dương 6 vạn quân Nhật cũng sẵn sang trao vũ khí để cấu kết với đế quốc chống lại chính quyền CM.

+ 3 vạn quân Pháp kéo vào nước ta, chúng vẫn nuôi ý đồ khôi phục sự thống trị ở VN.

+ Thù trong: các tổ chức phản động đồng loạt nổi lên chống phá chính quyền CM. “Thù trong như nấm, giặc ngoài như rươi”.

-Bên cạnh những thách thức nghiêm trọng về quân sự và chính trị thì khó khăn về KT-XH cũng là thách thức nặng nề đối với Đảng & chính quyền CM.

+ Về Kt-tài chính: Kiệt quệ, xơ xác, tiêu điều, kho bạc trống rỗng, nạn đói mới thì đe dọa (năm 1945 hơn 2 triệu đồng bào bị chết đói) (do chính sách vơ vét của Pháp, Nhật; tiền cũ kĩ, thanh lý; hạn hán, lũ lụt).

+ Về VH-XH: Giặc dốt hoành hành, TNXH tràn lan (90% nhân dân bị mù chữ; chính sách nô dịch, ngu dân của Pháp).

- Nước ta chưa được một nước nào trên TG công nhận đặt quan hệ ngoại giao.

b. Nội dung chủ trương “Kháng chiến-Kiến quốc” của Đảng ngày 25-11-1945:

- Chỉ thị xác định tính chất của CM Đông Dương lúc này vẫn là cuộc CM giải phóng dân tộc bởi vì cuộc CM này vẫn còn đang tiếp diễn do đó khẩu hiệu đấu tranh của thời kỳ này là “dân tộc trên hết”, “Tổ quốc trên hết” (kế tục sự nghiệp của CM Tháng Tám).

- Chỉ thị đánh giá thái độ của từng đế quốc. Từ đó xác định thực dân Pháp là kẻ thù chính cần phải tập trung mũi nhọn vào chống Pháp.

- Chỉ thị phân tích âm mưu của các tổ chức phản động để từ đó có những chủ trương hết sức mềm dẻo về sách lược nhưng hết sức cứng rắn về mặt nguyên tắc, có thể nhân nhượng một số quyền lợi về KT-chính trị nhưng không vi phạm về quyền lợi của dân tộc, phải giữ vững sự lãnh đạo của Đảng.

- Chỉ thị đề ra các nhiệm vụ cơ bản trước mắt:

+ Củng cố và bảo vệ chính quyền CM.

+ Chống thực dân Pháp xâm lược.

+ Bài trừ nội phản.

+ Cải thiện đời sống nhân dân.

- Chỉ thị cũng vạch ra các biện pháp cụ thể:

+ Về chính trị (về nội chính): đoàn kết toàn dân tiến tới tổng tuyển cử bầu Quốc hội, thành lập Chính phủ chính thức ban hành Hiến pháp.

+ Về kinh tế: tăng gia sản xuất để cứu đói, phát động các phong trào “hũ gạo tiết kiệm”, “tuần lễ vàng”, “quỹ độc lập”… nhằm chống giặc đói.

+ Về VH-XH: bài trừ VH ngu dân, xóa nạn mù chữ, xây dựng nền VH mới (bình dân học vụ…).

+ Về quân sự: động viên lực lượng toàn dân trường kì kháng chiến chống Pháp.

+ Về ngoại giao: thực hiện nguyên tắc bình đẳng: bình đẳng tương trợ, thêm bạn bớt thù

c. Ý nghĩa:

- Chỉ thị soi sáng cho toàn Đảng, toàn dân ta đấu tranh chống thù trong giặc ngoài nhằm bảo vệ nền độc lập dân tộc của mình, giữ vững chính quyền CM.

-Chỉ thị phản ánh một quy luật lớn của CM VN sau Cách mạng tháng Tám – giành chính quyền phải đi đôi với bảo vệ chính quyền, đồng thời phản ánh một quy luật lớn của lịch sử dân tộc: dựng nước phải đi đôi với giữ nước

*Câu 5: Nguyên nhân bùng nổ và nội dung đường lối kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược 1946-1954?*

a. Nguyên nhân bùng nổ

- 11- 1946, Pháp tấn công Hải Phòng, Lạng Sơn, Đà Nẵng…

- 12- 1946, Pháp đòi quyền kiểm soát an ninh, trật tự tại thủ đô Hà nội… Đêm 19-12-1946 lệnh toàn quốc kháng chiến được ban bố.

* Thuận lợi

+ Ta tiến hành kháng chiến chính nghĩa và tại chỗ.

+ Có sự chuấn bị về mọi mặt cho cuộc kháng chiến lâu dài.

- Khó khăn

+ Tương quan lực lượng không có lợi cho ta.

+ Bị bao vây cô lập.

+ Pháp đã chiếm được Lào, Campuchia và một số thành phố, thị xã.

b. Quá trình hình thành và nội dung đường lối.

- 25-11-1945, chỉ thị Kháng chiến kiến quốc đã chỉ rõ kẻ thù chính là Pháp.

- 19-10-1946, Hội nghị quân sự toàn quốc được triệu tập xác định rõ chủ trương phải đánh Pháp.

- 20-12-1946, TW ra chỉ thị Toàn dân kháng chiến.

- 22-12-1946 HCM ra lời kêu gọi Toàn quốc kháng chiến

- 9-1947, tác phẩm “Kháng chiến nhất định thắng lợi” của Trường Chinh được xuất bản.

c. Nội dung cơ bản:

+ Mục đích của cuộc kháng chiến: Đánh thực dân Pháp, giành độc lập thống nhất.

+ Tính chất của cuộc kháng chiến: trường kỳ kháng chiến, toàn diện kháng chiến.

+ Chính sách kháng chiến: Đoàn kết với Miên, Lào và các dân tộc yêu chuộng tự do, hòa bình. Liên hiệp với dân tộc Pháp chống phản động thực dân Pháp. Đoàn kết toàn dân. Thực hiện toàn dân kháng chiến… phải tự cấp, tự túc về mọi mặt.

+ Chương trình và nhiệm vụ kháng chiến: Đoàn kết toàn dân thực hiện quân, chính, dân nhất trí… Động viên nhân lực, vật lực, tài lực, thực hiện toàn dân kháng chiến, toàn diện kháng chiến, trường kỳ kháng chiến. Giành quyền độc lập, bảo toàn lãnh thổ, thống nhất Trung, Nam, Bắc. Củng cố chế độ dân chủ cộng hòa… Tăng gia sản xuất, thực hiện kinh tế tự túc.

+ Phương châm tiến hành kháng chiến: tiến hành chiến tranh nhân dân, thực hiện toàn dân, toàn diên, lâu dài, dựa vào sức mình là chính.

+ Về triển vọng của kháng chiến: mặc dù lâu dài và gian khổ nhưng thắng lợi nhất định sẽ về ta.

d. Ý nghĩa

* Đối với việt nam:

- Làm thất bại cuộc chiến tranh xâm lược của thực dân Pháp được đế quốc Mĩ viện trợ => Buộc pháp phải công nhận độc lập, chủ quyền, toàn vẹn lãnh thổ của các nước Đông Dương.

- Miền Bắc giải phóng tiến lên chủ nghĩa xã hội, làm căn cứ địa hậu thuẫn cho cuộc đấu tranh ở Miền Nam. Tăng niềm tự hào dân tộc nâng cao vị thế của Việt Nam trên trường quốc tế.

* Đối với thế giới:

- Cổ vũ mạnh mẽ cho phong trào giải phóng dân tộc trên thế giới, mở rộng địa bàn tăng thêm lực lượng cho chủ nghĩa xã hội và cách mạng thế giới.

- Cùng nhân dân Lào, Campuchia đập tan ách thống trị của chủ nghĩa thực dân cũ trên thế giới. Trước hết là hệ thống thuộc địa của Pháp

*Câu 6: Tình hình Việt Nam sau Hiệp định Giơnevơ năm 1954 và nội dung, ý nghĩa đường lối cách mạng Việt Nam do Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ III của Đảng (tháng 9/1960) đề ra?*

a. Hoàn cảnh lịch sử

Trên thế giới, thuận lợi là hệ thống xã hội chủ nghĩa tiếp tục lớn mạnh cả về kinh tế, quân sự, khoa học – kĩ thuật, nhất là Liên Xô. Phong trào giải phóng dân tộc tiếp tục phát triển ở châu Á, châu Phi và khu vực Mỹ Latinh. Phong trào đấu tranh vì hòa bình, dân chủ và tiến bộ xã hội lên cao ở các nước tư bản.

Khó khăn là đế quốc Mỹ có tiềm lực kinh tế, quân sự hùng mạnh, âm mưu bá chủ thế giới với các chiến lược toàn cầu phản cách mạng. Thế giới bước vào thời kỳ chiến tranh lạnh, chạy đua vũ trang; xuất hiện sự bất đồng trong hệ thống xã hội chủ nghĩa, nhất là giữa Liên Xô và Trung Quốc.

Ở trong nước, tình hình sau Hiệp định Giơ-ne-vơ năm 1954 có mặt thuận lợi là miền Bắc được hoàn toàn giải phóng, làm căn cứ địa vững chắc cho cả nước. Thế và lực của cách mạng đã lớn mạnh hơn sau 9 năm kháng chiến. Có ý chí độc lập thống nhất Tổ quốc của nhân dân từ Bắc chí Nam.

Khó khăn là đế quốc Mỹ trắng trợn phá hoại việc thi hành Hiệp định Giơ-ne-vơ, nhảy vào miền Nam nước ta nhằm chia cắt lâu dài đất nước ta. Đất nước ta bị chia làm 2 miền với 2 chế độ chính trị khác nhau. Miền Nam do đế quốc Mỹ và chính quyền tay sai kiểm soát. Trong khi đó kinh tế miền Bắc nghèo nàn, lạc hậu, cơ sở vật chất kỹ thuật hầu như bị tàn phá.

Trong hoàn cảnh đó, Trung ương Đảng đã họp nhiều hội nghị chuyên đề bàn về đường lối cách mạng của Việt Nam, của cách mạng mỗi miền. Đến tháng 9/1960, Đảng triệu tập Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ 3 tại Hà Nội nhằm đưa ra những quyết định mới về chiến lược cách mạng nhằm thống nhất đất nước.

b. Nội dung đường lối cách mạng do Đại hội toàn quốc lần thứ III của Đảng (9/1960) xác định

Về đường lối chung của cách mạng Việt Nam là “Tăng cường đoàn kết toàn dân, kiên quyết đấu tranh giữ vững hòa bình, đẩy mạnh cách mạng xã hội chủ nghĩa ở miền Bắc, đồng thời đẩy mạnh cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân ở miền Nam, thực hiện thống nhất nước nhà trên cơ sở độc lập và dân chủ, xây dựng một nước Việt Nam hòa bình, thống nhất, độc lập, dân chủ và giàu mạnh, thiết thực góp phần tăng cường phe xã hội chủ nghĩa và bảo vệ hòa bình ở Đông Nam Á và thế giới”.

Nhiệm vụ của mỗi miền: cách mạng XHCN ở miền Bắc có nhiệm vụ xây dựng miền Bắc trở thành căn cứ địa vững mạnh, hậu phương lớn để cung cấp sức người sức của cho tiền tuyến miền Nam đánh thắng đế quốc Mỹ.

Cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân ở miền Nam: có nhiệm vụ đánh thắng đế quốc Mỹ ở miền Nam, hoàn thành cuộc cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân, bảo vệ miền Bắc XHCN.

Vị trí và vai trò của mỗi miền: cách mạng XHCN ở miền Bắc có vai trò quyết định nhất do có nhiệm vụ xây dựng tiềm lực và bảo vệ căn cứ địa của cả nước, hậu thuẫn cho cách mạng miền Nam, chuẩn bị cho cả nước đi lên CNXH về sau.

Cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân ở miền Nam: có vai trò quyết định trực tiếp trong công cuộc chống Mỹ cứu nước, giải phóng miền Nam, thống nhất Tổ quốc.

Mối quan hệ của cách mạng hai miền: mỗi miền đều có nhiệm vụ khác nhau, vai trò, vị trí khác nhau nhưng nhiệm vụ cách mạng của cả hai miền có mối quan hệ mật thiết với nhau bởi vì đều có chung một mục tiêu: hòa bình, độc lập dân tộc, thống nhất Tổ quốc, cùng đi lên xây dựng CNXH.

Con đường thống nhất đất nước: Tiến hành đồng thời hai chiến lược cách mạng, Đảng kiên trì con đường hòa bình thống nhất theo tinh thần Hiệp nghị Giơ-ne-vơ, sẵn sàng thực hiện hiệp thương tổng tuyển cử hòa bình thống nhất đất nước. Tuy nhiên phải luôn đề cao cảnh giác, chuẩn bị sẵn sàng đối phó với mọi tình thế. Nếu đế quốc Mỹ và tay sai liều lĩnh gây ra chiến tranh hòng xâm lược miền Bắc thì nhân dân cả nước sẽ kiên quyết đứng lên đánh bại chúng, hoàn thành độc lập và thống nhất tổ quốc.

Triển vọng của cách mạng: Là cuộc đấu tranh gay go, gian khổ, phức tạp và lâu dài nhưng thắng lợi cuối cùng nhất định thuộc về nhân dân Việt Nam.

c. Ý nghĩa

Việc tiến hành đồng thời hai chiến lược cách mạng là sự vận dụng đúng đắn và sáng tạo lý luận chủ nghĩa Mác- Lênin trong điều kiện cụ thể ở Việt Nam. Nhờ vào việc nắm vững đường lối này mà Đảng đã phát huy được sức mạnh cả nước trong cuộc kháng chiến chống Mỹ.

Đây là một hình thái đặc biệt của đường lối giương cao ngọn cờ độc lập dân tộc và CNXH trong quá trình lãnh đạo cách mạng của Đảng. Thể hiện sự độc lập, tự chủ, sáng tạo của của Đảng trong việc xử lý những vấn đề không có tiền lệ lịch sử, vừa đúng với thực tiễn, vừa hợp với lợi ích của nhân loại và xu thế của thời đại.

*Câu 7. Hoàn cảnh lịch sử, nội dung và ý nghĩa đường lối kháng chiến chống Mỹ cứu nước của Đảng Lao động Việt Nam thể hiện trong Hội nghị Trung ương Đảng lần thứ 11(3-1965) và lần thứ 12(12-1965)?*

*a. Hoàn cảnh lịch sử*

Từ đầu năm 1965, để cứu vãn nguy cơ sụp đổ của chế độ Sài Gòn và sự phá sản của chiến lược chiến tranh đặc biệt, đế quốc Mỹ đã ồ ạt đưa quân Mỹ và quân chư hầu vào miền Nam, tiến hành cuộc chiến tranh cục bộ với quy mô lớn; đồng thời dùng không quân, hải quân tiến hành cuộc chiến tranh phá hoại miền Bắc. Trước tình hình đó, Đảng ta quyết định phát động cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước trên phạm vi toàn quốc.

*Thuận lợi:*

* Khi bước vào cuộc kháng chiến chống đế quốc Mỹ, cách mạng thế giới đang ở thế tiến công. Ở miền Bắc, kế hoạch 5 năm lần thứ nhất đã đạt và vượt các mục tiêu đã đề ra về kinh tế, văn hóa.
* Sự chi viện sức người, sức của của miền Bắc cho cách mạng miền Nam được đẩy mạnh cả theo đường bộ và đường biển.
* Ở miền Nam , vượt qua những khó khăn trong những năm 1961-1962, năm 1963, cuộc đấu tranh của quân dân ta đã có bước phát triển mới. Ba công cụ của chiến tranh đặc biệt (ngụy quân - ngụy quyền; ấp chiến lược và đô thị) đều bị quân dân ta tấn công liên tục.
* Đến đầu năm 1965, chiến lược “chiến tranh đặc biệt” của đế quốc Mỹ được triển khai đến mức cao nhất đã bị phá sản.

*Khó khăn:*

* Sự bất đồng giữa Liên Xô và Trung Quốc càng trở nên gay gắt không có lợi cho cách mạng Việt Nam . Việc đế quốc Mỹ mở cuộc “chiến tranh cục bộ”, ồ ạt đưa quân đội viễn chinh Mỹ và chư hầu vào trực tiếp xâm lược miền Nam đã làm cho tương quan lực lượng trở nên bất lợi cho ta.
* Tình hình đó đặt ra yêu cầu mới cho Đảng ta trong việc xác định quyết tâm và đề ra đường lối kháng chiến nhằm đánh thắng giặc Mỹ xâm lược trên cả nước, giải phóng miền Nam , thống nhất Tổ quốc.

*b. Quá trình hình thành, nội dung và ý nghĩa của đường lối*

*Quá trình hình thành và nội dung đường lối*

Khi Mỹ thực hiện “Chiến tranh đặc biệt” ở miền Nam, các Hội nghị của Bộ chính trị đầu năm 1961 và đầu năm 1962 đã nêu chủ trương giữ vững và phát triển thế tiến công mà ta đã giành được sau cuộc “đồng khởi” năm 1960, đưa cách mạng miền Nam từ khởi nghĩa từng phần phát triển thành chiến tranh cách mạng trên quy mô toàn miền.

Bộ Chính trị chủ trương kết hợp khởi nghĩa của quần chúng với chiến tranh cách mạng, giữ vững và đẩy mạnh đấu tranh chính trị, đồng thời phát triển đấu tranh vũ trang lên một bước mới ngang tầm với đấu tranh chính trị. Thực hành kết hợp đấu tranh quân sự và đấu tranh chính trị song song, đẩy mạnh đánh địch bằng ba mũi giáp công: quân sự, chính trị, binh vận.

Trước hành động gây “Chiến tranh cục bộ” ở miền Nam, tiến hành chiến tranh phá hoại miền Bắc của đế quốc Mỹ, Hội nghị Trung ương lần thứ 11 (3/1965) và lần thứ 12 (12/1965) đã tập trung đánh giá tình hình và đề ra đường lối kháng chiến chống Mỹ, cứu nước.

*- Về nhận định tình hình và chủ trương chiến lược:* Trung ương Đảng cho rằng cuộc “chiến tranh cục bộ” mà Mỹ đang tiến hành ở miền Nam vẫn là cuộc chiến tranh xâm lược thực dân mới, buộc phải thực thi trong thế thua, thế thất bại và bị động cho nên nó chứa đựng đầy mâu thuẫn chiến lược. Từ sự phân tích và nhận định đó, Trung ương Đảng quyết định phát động cuộc kháng chiến chống đế quốc Mỹ xâm lược trong toàn quốc, coi chống Mỹ, cứu nước là nhiệm vụ thiêng liêng của cả dân tộc từ Nam chí Bắc.

*- Quyết tâm và mục tiêu chiến lược:* nêu cao khẩu hiệu: “Quyết tâm đánh thắng giặc Mỹ xâm lược”, “Kiên quyết đánh bại cuộc chiến tranh xâm lược của đế quốc Mỹ trong bất kì tình huống nào, nhằm bảo vệ miền Bắc, giải phóng miền Nam, hoàn thành cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân trong cả nước, tiến tới thực hiện hòa bình thống nhất nước nhà”.

*- Phương châm chỉ đạo chiến lược:* Tiếp tục đẩy mạnh cuộc chiến tranh nhân dân chống chiến tranh cục bộ của Mỹ ở miền Nam, đồng thời phát động chiến tranh nhân dân chống chiến tranh phá hoại của Mỹ ở miền Bắc; thực hiện kháng chiến lâu dài, dựa vào sức mình là chính, càng đánh càng mạnh, cố gắng đến mức độ cao, tập trung lực lượng của cả hai miền để mở những cuộc tiến công lớn, tranh thủ thời cơ giành thắng lợi quyết định trong thời gian tương đối ngắn trên chiến trường miền Nam.

*- Tư tưởng và phương châm đấu tranh ở miền Nam :* giữ vững và phát triển thế tiến công, kiên quyết tiến công và liên tục tiến công. “Tiếp tục kiên trì phương châm: kết hợp đấu tranh quân sự với đấu tranh chính trị, triệt để thực hiện ba mũi giáp công”, đánh địch trên cả ba vùng chiến lược. Trong giai đoạn hiện nay, đấu tranh quân sự có tác dụng quyết định trực tiếp và giữ một vị trí ngày càng quan trọng.

*- Tư tưởng chỉ đạo đối với miền Bắc: Chuyển* hướng xây dựng kinh tế, bảo đảm tiếp tục xây dựng miền Bắc vững mạnh về kinh tế và quốc phòng trong điều kiện có chiến tranh, tiến hành cuộc chiến tranh nhân dân chống chiến tranh phá hoại của đế quốc Mỹ để bảo vệ vững chắc miền Bắc xã hội chủ nghĩa, động viên sức người, sức của ở mức cao nhất để chi viện cho cuộc chiến tranh giải phóng miền Nam, đồng thời tích cực chuẩn bị đề phòng để đánh bại địch trong trường hợp chúng liều lĩnh mở rộng “Chiến tranh cục bộ” ra cả nước.

*- Nhiệm vụ và mối quan hệ giữa cuộc chiến đấu ở hai miền*: trong cuộc chiến tranh chống Mỹ, cứu nước, miền Nam là tiền tuyến lớn, miền Bắc là hậu phương lớn. Bảo vệ miền Bắc là nhiệm vụ của cả nước vì xã hội chủ nghĩa là hậu phương vững chắc trong cuộc chiến tranh chống Mỹ. Phải đánh bại cuộc chiến tranh phá hoại của đế quốc Mỹ ở miền Bắc và ra sức tăng cường lực lượng về mọi mặt nhằm đảm bảo chi viện đắc lực cho miền Nam càng đánh càng mạnh. Hai nhiệm vụ trên không tách rời nhau mà mật thiết gắn bó với nhau. Khẩu hiệu chung của nhân dân cả nước lúc này là “Tất cả để đánh thắng giặc Mỹ xâm lược”.

*c. Ý nghĩa của đường lối*

Đường lối kháng chiến chống Mỹ, cứu nước của Đảng được đề ra tại các Hội nghị Trung ương lần thứ 11 và 12 có ý nghĩa hết sức quan trọng:

- Thể hiện quyết tâm đánh Mỹ và thắng Mỹ, tinh thần cách mạng tiến công, tinh thần độc lập tự chủ, sự kiên trì mục tiêu giải phóng miền Nam, thống nhất Tổ quốc, phản ánh đúng đắn ý chí, nguyện vọng chung của toàn Đảng, toàn dân, toàn quân ta.

- Thể hiện tư tưởng nắm vững, giương cao ngọn cờ độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội, tiếp tục tiến hành đồng thời và kết hợp chặt chẽ hai chiến lược cách mạng trong hoàn cảnh cả nước có chiến tranh ở mức độ khác nhau, phù hợp với thực tế đất nước và bối cảnh quốc tế.

- Đó là đường lối chiến tranh nhân dân toàn dân, toàn diện, lâu dài và dựa vào sức mình là chính được phát triển trong hoàn cảnh mới, tạo nên sức mạnh mới để dân tộc ta đủ sức đánh thắng giặc Mỹ xâm lược.

*8. Hoàn cảnh lịch sử, nội dung cơ bản và ý nghĩa đường lối đổi mới của Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VI (12-1986) của Đảng?*

a. Hoàn cảnh lịch sử

Đại hội VI của Đảng diễn ra tại Hà Nội từ ngày 15 đến 18-12-1986, trong bối cảnh cuộc cách mạng khoa học kỹ thuật đang phát triển mạnh, xu thế đối thoại trên thế giới đang dần thay thế xu thế đối đầu. Đổi mới đã trở thành xu thế của thời đại. Liên Xô và các nước XHCN đều tiến hành cải tổ xây dựng CNXH.

Trong khi đó, Việt Nam đang bị các nước đế quốc và thế lực thù địch bao vây, cấm vận, khủng hoảng kinh tế xã hội diễn ra trầm trọng. Lương thực, thực phẩm, hàng tiêu dùng khan hiếm, lạm phát tăng lên 774% năm 1986. Các hiện tượng tiêu cực, vi phạm pháp luật, vượt biên trái phép khá phổ biến. Đổi mới đã trở thành đòi hỏi bức thiết của đất nước.

*b. Nội dung*

Với tư tưởng nhìn thẳng vào sự thật, đánh giá đúng sự thật, nói rõ sự thật, đánh giá thành tựu, nghiêm túc kiểm điểm, chỉ rõ sai lầm, khuyết điểm của Đảng trong giai đoạn 1975-1986. Đại hội lần thứ VI đã chỉ rõ những sai lầm nghiêm trọng kéo dài về chủ trương, chính sách lớn, sai lầm về chỉ đạo chiến lược và tổ chức thực hiện. Từ đó, Đại hội rút ra bốn bài học quý báu:

*Một là,* trong toàn bộ hoạt động của mình, Đảng phải quán triệt tư tưởng lấy dân làm gốc.

*Hai là,* Đảng phải luôn xuất phát từ thực tế, tôn trọng và hành động theo quy luật khách quan.

*Ba là,* phải biết kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại trong điều kiện mới.

*Bốn là,* chăm lo xây dựng Đảng ngang tầm với nhiệm vụ của một đảng cầm quyền đang lãnh đạo nhân dân tiến hành cách mạng XHCN.

Trên cơ sở đó, Đại hội chủ trương thực hiện nhất quán chính sách phát triển nhiều thành phần kinh tế. Đổi mới cơ chế quản lý, xóa bỏ cơ chế tập trung quan liêu, bao cấp chuyển sang hạch toán, kinh doanh, kết hợp kế hoạch với thị trường.

Đại hội xác định nhiệm vụ bao trùm, mục tiêu tổng quát trong những năm còn lại của chặng đường đầu tiên là: Sản xuất đủ tiêu dùng và có tích lũy; bước đầu tạo ra cơ cấu kinh tế hợp lý, trong đó đặc biệt chú trọng ba chương trình kinh tế lớn là lương thực - thực phẩm, hàng tiêu dùng và hàng xuất khẩu, coi đó là sự cụ thể hóa nội dung Công nghiệp hóa trong chặng đường đầu thời kỳ quá độ.

Thực hiện cải tạo XHCN thường xuyên với hình thức, bước đi thích hợp, làm cho quan hệ sản xuất phù hợp và lực lượng sản xuất phát triển. Đổi mới cơ chế quản lý kinh tế, giải quyết cho được những vấn đề cấp bách về phân phối, lưu thông. Xây dựng và tổ chức thực hiện một cách thực, có hiệu quả các chính sách xã hội. Bảo đảm nhu cầu củng cố quốc phòng và an ninh.

Đại hội đề ra 5 phương hướng lớn phát triển kinh tế là: Bố trí lại cơ cấu sản xuất; điều chỉnh cơ cấu đầu tư và củng cố quan hệ sản xuất XHCN; sử dụng và cải tạo đúng đắn các thành phần kinh tế; đổi mới cơ chế quản lý kinh tế, phát huy mạnh mẽ động lực khoa học kỹ thuật; mở rộng và nâng cao hiệu quả kinh tế đối ngoại.

Đại hội nhấn mạnh tư tưởng chỉ đạo của chính sách kinh tế là giải phóng mọi năng lực sản xuất hiện có, khai thác mọi tiềm năng của đất nước, sử dụng có hiệu quả sự giúp đỡ quốc tế để phát triển mạnh mẽ lực lượng sản xuất đi đôi với xây dựng và củng cố quan hệ sản xuất XHCN.

Đổi mới công tác đối ngoại nhằm góp phần quan trọng vào cuộc đấu tranh của nhân dân thế giới vì hòa bình, độc lập dân tộc, dân chủ và cnxh. Tăng cường tình hữu nghị và hợp tác toàn diện với Liên Xô và các nước XHCN; bình thường hóa quan hệ với Trung Quốc vì lợi ích của nhân dân hai nước, vì hòa bình ở Đông Nam Á và trên thế giới. Kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại, phấn đấu giữ vững hòa bình ở Đông Dương, Đông Nam Á và trên thế giới, tăng cường quan hệ đặc biệt giữa ba nước Đông Dương.

Đổi mới sự lãnh đạo của Đảng về tư duy, trước hết là tư duy kinh tế, đổi mới về công tác tư tưởng. Đổi mới công tác cán bộ và phong cách làm việc, giữ vững các nguyên tắc tổ chức và sinh hoạt Đảng…Đảng cần phát huy quyền làm chủ của nhân dân lao động, thực hiện “dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra” và tăng cường vai trò quản lý của Nhà nước để huy động lực lượng quần chúng.

*c. Ý nghĩa*

Đại hội VI của Đảng là đại hội khởi xướng đường lối đổi mới toàn diện, đánh dấu bước ngoặt phát triển mới trong thời kỳ quá độ lên CNXH. Các Văn kiện của đại hội mang tính khoa học và cách mạng, tạo bước ngoặt cho sự phát triển của cách mạng Việt Nam. Tuy nhiên, hạn chế của đại hội VI là chưa tìm ra những giải pháp hiệu quả tháo gỡ tình trạng rối ren trong phân phối lưu thông.

*9. Nội dung Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam (Cương lĩnh năm 1991 và 2011)?*

*a. Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên CNXH do Đại hội VII (1991) của Đảng thông qua*

Đại hội lần thứ VII của Đảng họp tại Hà Nội từ ngày 24 đến 27/6/1991. Một trong những điểm nổi bật của Đại hội là thông qua Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên CNXH.

Từ thực tiễn cách mạng với những thành công và khuyết điểm, sai lầm, Cương lĩnh rút ra những bài học lớn:

*Một là,* nắm vững ngọn cờ độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội. Độc lập dân tộc là điều kiện tiên quyết để thực hiện chủ nghĩa xã hội và chủ nghĩa xã hội là cơ sở bảo đảm vững chắc cho độc lập dân tộc. Xây dựng chủ nghĩa xã hội, bảo vệ Tổ quốc vẫn là hai nhiệm vụ chiến lược có quan hệ hữu cơ với nhau.

*Hai là,* sự nghiệp cách mạng là của nhân dân, do nhân dân và vì nhân dân. Chính nhân dân là người làm nên thắng lợi lịch sử. Toàn bộ hoạt động của Đảng phải xuất phát từ lợi ích và nguyện vọng chân chính của nhân dân. Sức mạnh của Đảng là ở sự gắn bó mật thiết với nhân dân.

*Ba là,* không ngừng củng cố, tăng cường đoàn kết: đoàn kết toàn Đảng, đoàn kết toàn dân, đoàn kết dân tộc, đoàn kết quốc tế. Đoàn kết là truyền thống quý báu và là bài học lớn của cách mạng nước ta.

*Bốn là,* kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại, sức mạnh trong nước với sức mạnh quốc tế.

*Năm là,* sự lãnh đạo đúng đắn của Đảng là nhân tố hàng đầu bảo đảm thắng lợi của cách mạng Việt Nam. Mọi đường lối, chủ trương của Đảng phải xuất phát từ thực tế, tôn trọng quy luật khách quan. Phải phòng và chống được những nguy cơ lớn: sai lầm về đường lối, bệnh quan liêu và sự thoái hoá, biến chất của cán bộ, đảng viên

*Cương lĩnh cũng nêu ra 6 đặc trưng cơ bản của xã hội XHCN mà nhân dân ta xây dựng:*

- Do nhân dân lao động làm chủ.

- Có một nền kinh tế phát triển cao dựa trên lực lượng sản xuất hiện đại và chế độ công hữu về các tư liệu sản xuất chủ yếu.

- Có nền văn hoá tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc.

- Con người được giải phóng khỏi áp bức, bóc lột, bất công, làm theo năng lực, hưởng theo lao động, có cuộc sống ấm no, tự do, hạnh phúc, có điều kiện phát triển toàn diện cá nhân.

- Các dân tộc trong nước bình đẳng, đoàn kết và giúp đỡ lẫn nhau cùng tiến bộ.

- Có quan hệ hữu nghị và hợp tác với nhân dân tất cả các nước trên thế giới.

*Cương lĩnh cũng nêu ra 7 phương hướng cơ bản trong quá trình xây dựng và bảo vệ tổ quốc Việt Nam XHCN:*

*Một là,* xây dựng Nhà nước xã hội chủ nghĩa, Nhà nước của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân, lấy liên minh giai cấp công nhân với giai cấp nông dân và tầng lớp trí thức làm nền tảng, do đảng cộng sản lãnh đạo.

*Hai là*, phát triển lực lượng sản xuất, công nghiệp hoá đất nước theo hướng hiện đại gắn liền với phát triển một nền nông nghiệp toàn diện.

*Ba là,* phù hợp với sự phát triển của lực lượng sản xuất, thiết lập từng bước quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa từ thấp đến cao với sự đa dạng về hình thức sở hữu. Phát triển nền kinh tế hàng hoá nhiều thành phần theo định hướng xã hội chủ nghĩa, vận hành theo cơ chế thị trường có sự quản lý của Nhà nước.

*Bốn là,* tiến hành cách mạng xã hội chủ nghĩa trên lĩnh vực tư tưởng và văn hoá làm cho thế giới quan Mác - Lênin và tư tưởng, đạo đức Hồ Chí Minh giữ vị trí chỉ đạo trong đời sống tinh thần xã hội.

*Năm là,* thực hiện chính sách đại đoàn kết dân tộc, củng cố và mở rộng Mặt trận dân tộc thống nhất, tập hợp mọi lực lượng phấn đấu vì sự nghiệp dân giàu, nước mạnh. Thực hiện chính sách đối ngoại hoà bình, hợp tác và hữu nghị với tất cả các nước.

*Sáu là,* xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc là hai nhiệm vụ chiến lược của cách mạng Việt Nam.

*Bảy là,* xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh về chính trị, tư tưởng và tổ chức ngang tầm nhiệm vụ, bảo đảm cho Đảng làm tròn trách nhiệm lãnh đạo sự nghiệp cách mạng xã hội chủ nghĩa ở nước ta.

Với những nội dung trên, Cương lĩnh năm 1991 đã giải đáp đúng đắn vấn đề cơ bản nhất của cách mạng Việt Nam trong thời kỳ quá độ lên CNXH; đặt nền tảng đoàn kết, thống nhất giữa tư tưởng với hành động, tạo ra sức mạnh tổng hợp đưa Việt Nam tiếp tục phát triển.

*b. Cương lĩnh năm 2011 (bổ sung, phát triển Cương lĩnh năm 1991)*

Nội dung nổi bật của Đại hội XI là thông qua Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên CNXH (bổ sung, phát triển năm 2011), trong đó có kết cấu 4 phần như Cương lĩnh năm 1991 song có bổ sung, phát triển nhận thức mới ở tiêu đề và nội dung từng phần.

Cương lĩnh khẳng định lại những bài học kinh nghiệm lớn đã được nêu ra trong Cương lĩnh năm 1991, đồng thời xác định quá độ lên CNXH ở Việt Nam trong bối cảnh mới diễn biến phức tạp với đặc điểm nổi bật là các nước có chế độ chính trị và trình độ phát triển khác nhau cùng tồn tại, vừa hợp tác vừa đấu tranh, cạnh tranh gay gắt vì lợi ích quốc gia, dân tộc.

Về mô hình, mục tiêu, phương hướng cơ bản, Cương lĩnh năm 2011 có bổ sung 2 đặc trưng của CNXH mà nhân ta xây dựng (gồm 8 đặc trưng thay cho 6 đặc trưng); mục tiêu tổng quát khi kết thúc thời kỳ quá độ ở nước ta là xây dựng được về cơ bản nền tảng kinh tế của CNXH với kiến trúc thượng tầng về chính trị, tư tưởng, văn hóa phù hợp, tạo cơ sở để nước ta trở thành một nước XHCN ngày càng phồn vinh, hạnh phúc. Mục tiêu đến giữa thế kỷ XXI là xây dựng nước ta thành một nước công nghiệp hiện đại theo định hướng XHCN.

Cương lĩnh (bổ sung, phát triển năm 2011) xác định 8 phương hướng cơ bản xây dựng CNXH ở nước ta: (1) Đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước gắn với phát triển kinh tế tri thức, bảo vệ tài nguyên, môi trường; (2) Phát triển nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa; (3) Xây dựng nền văn hóa tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc; xây dựng con người, nâng cao đời sống nhân dân, thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội; (4) Bảo đảm vững chắc quốc phòng và an ninh quốc gia, trật tự, an toàn xã hội; (5) Thực hiện đường lối đối ngoại độc lập, tự chủ, hòa bình, hữu nghị, hợp tác và phát triển; chủ động và tích cực hội nhập quốc tế; (6) Xây dựng nền dân chủ xã hội chủ nghĩa, thực hiện đại đoàn kết toàn dân tộc, tăng cường và mở rộng mặt trận dân tộc thống nhất; (7) Xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân; (8) Xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh.

*Cương lĩnh cũng xác định những định hướng lớn về phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội, quốc phòng an ninh, đối ngoại trong thời kỳ mới, bao gồm:*

- Phát triển kinh tế thị trường định hướng XHCN với nhiều hình thức sở hữu, nhiều thành phần kinh tế, hình thức tổ chức kinh doanh và hình thức phân phối. Kinh tế nhà nước giữ vai trò chủ đạo. kinh tế tập thể không ngừng được củng cố và phát triển. kinh tế nhà nước cùng với kinh tế tập thể ngày càng trở thành nền tảng vững chắc cho nền kinh tế quốc dân; kinh tế tư nhân là một trong những động lực của nền kinh tế. Kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài được khuyến khích phát triển.

- Xây dựng nền văn hóa tiên tiến đậm đà bản sắc dân tộc, phát triển toàn diện, thống nhất trong đa dạng, thấm nhuần sâu sắc tinh thần nhân văn, dân chủ, tiến bộ, trở thành nền tảng tinh thần vững chắc.

- Kết hợp tăng trưởng kinh tế với tiến bộ, khuyến khích tăng thu nhập và làm giàu dựa vào lao động. Thiết lập hệ thống đồng bộ, đa dạng về bảo hiểm và trợ cấp xã hội; hạn chế, tiến tới đẩy lùi tội phạm và giảm tác hại của tệ nạn xã hội; bảo đảm quy mô hợp lý, cân bằng giới tính và chất lượng dân số.

- Mục tiêu, nhiệm vụ quốc phòng an ninh là bảo vệ vững chắc độc lập, chủ quyền, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ của Tổ quốc, bảo vệ Đảng, Nhà nước, nhân dân và chế độ XHCN; giữ vững hòa bình, ổn định chính trị, bảo đảm an ninh quốc gia và trật tự, an toàn xã hội; chủ động ngăn chặn làm thất bại mọi âm mưu và hành động chống phá của các thế lực thù địch đối với sự nghiệp cách mạng của nhân dân ta…

- Thực hiện nhất quán đường lối đối ngoại độc lập, tự chủ, hòa bình, hợp tác và phát triển; đa phương hóa, đa dạng hóa quan hệ, chủ động và tích cực hội nhập quốc tế; nâng cao vị thế của đất nước, vì lợi ích quốc gia, dân tộc, vì một nước Việt Nam XHCN giàu mạnh; là bạn, đối tác tin cậy và thành viên có trách nhiệm trong cộng đồng quốc tế, góp phần vào sự nghiệp hòa bình, độc lập dân tộc, dân chủ và tiến bộ xã hội trên thế giới.

- Về hệ thống chính trị và vai trò lãnh đạo của Đảng, Cương lĩnh xác định bản chất dân chủ xã hội chủ nghĩa là bản chất của chế độ ta, vừa là mục tiêu, vừa là động lực của sự phát triển đất nước; chủ trương xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa; xác định vị trí, vai trò của Mặt trận Tổ quốc Việt Na và các đoàn thể nhân dân; khẳng định Đảng Cộng sản Việt Nam là Đảng cầm quyền, lãnh đạo Nhà nước và xã hội.

Cương lĩnh năm 2011 của Đảng có ý nghĩa quan trọng về lý luận và thực tiễn, là sự vận dụng sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên CNXH ở VN; thể hiện nhận thức mới về CNXH và con đường đi lên CNXH ở Việt Nam. Cương lĩnh là cơ sở đoàn kết, thống nhất giữa tư tưởng và hành động của toàn Đảng, toàn dân, là ngọn cờ chiến đấu vì thắng lợi của sự nghiệp xây dựng đất nước Việt Nam từng bước quá độ lên CNXH.

*10. Thành tựu, hạn chế và kinh nghiệm lãnh đạo của Đảng trong sự nghiệp đổi mới?*

*a. Thành tựu*

Kinh tế tăng trưởng khá, thực lực của nền kinh tế tăng lên; kinh tế vĩ mô cơ bản ổn định; nền kinh tế thị trường định hướng XHCN từng bước hình thành và phát triển; cơ sở vật chất kỹ thuật, kết cấu hạ tầng, đô thị được đầu tư xây dựng; văn hóa xã hội có bước phát triển; việc giải quyết các vấn đề xã hội đã đạt được nhiều thành tựu quan trọng; giữ vững quốc phòng, an ninh, bảo vệ vững chắc Tổ quốc; đối ngoại đạt nhiều thành tựu mới…

*b. Hạn chế*

Kinh tế phát triển chưa bền vững; nhiều vấn đề tiêu cực nảy sinh, nhất là các vấn đề xh và qlxh chưa được nhận thức đầy đủ và giải quyết hiệu quả; không đạt được mục tiêu tạo nền tảng cơ bản trở thành một nước công nghiệp theo hướng hiện đại; Bốn nguy cơ lớn vẫn tồn tại…

*c. Kinh nghiệm*

*Một là,* trong quá trình đổi mới phải chủ động, không ngừng sáng tạo trên cơ sở kiên định mục tiêu đldt&cnxh, vận dụng sáng tạo và phát triển chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, kế thừa và phát huy truyền thống dân tộc, tiếp thu tinh hoa văn hóa nhân loại toàn diện, vận dụng kinh nghiệm quốc tế phù hợp với Việt Nam.

*Hai là,* đổi mới phải luôn quán triệt quan điểm lấy dân làm gốc, vì lợi ích của nhân dân, dựa vào nhân dân, phát huy quyền làm chủ, tinh thần trách nhiệm, sáng tạo và mọi nguồn lực của nhân dân; phát huy sức mạnh đại đoàn kết dân tộc.

*Ba là,* đổi mới toàn diện, đồng bộ, có bước đi phù hợp; phải tôn trọng quy luật khách quan, xuất phát từ thực tiễn, bám sát thực tiễn, coi trọng tổng kết thực tiễn, nghiên cứu lý luận, tập trung giải quyết kịp thời, hiệu quả những vấn đề do thực tiễn đặt ra.

*Bốn là,* phải dặt lợi ích quốc gia dân tộc lên trên hết; kiên định độc lập, tự chủ, đồng thời chủ động tích cực hội nhập quốc tế trên cơ sở bình đẳng, cùng có lơi; kết hợp phát huy sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại để xây dựng và bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam XHCN.

*Năm là,* phải thường xuyên tự đổi mới, tự chỉnh đốn, nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng; xây dựng đội gũ cán bộ cấp chiến lược, đủ năng lực và phẩm chất, ngang tầm nhiệm vụ; nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị- xã hội và của cả hệ thống chính trị; tang cường mối quan hệ mật thiết với nhân dân.